**PHÒNG GI¸o dôc TX BẾN CÁT**

**TRƯỜNG THCS MỸ THẠNH**

**----------🙢 🕮 🙠----------**

**HỌC LIỆU MÔN NGỮ VĂN 6**

****

**N¨m häc : 2019-2020**

**BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**

**(Trích Dế Mèn phiêu lưu kí -Tô Hoài)**

**I.Tìm hiểu chung**

**1.Tác giả :** Tô Hoài : sinh năm 1920, nhà văn thành công trên con đường nghệ thuật từ trước cách mạng tháng Tám 1945, có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi.

**2. Tác phẩm :** " Bài học đường đời dầu tiên "trích từ truyện "Dế Mèn phiêu lưu kí "- tác phẩm được xuất bản lần đầu năm 1941.

**3. Đọc – Chú thích**

**4. Bố cục :** 2 phần :

- Phần 1 : Từ đầu đến "thiên hạ rồi " : Miêu tả vẻ đẹp hình dáng của Dế Mèn.

- Phần 2 : Còn lại : câu chuyện về bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn .

**II. Tìm hiểu văn bản**

**1. Hình dáng, tính cách của Dế Mèn :**

*\** **Hình dáng :**

- Đôi càng mẫm bóng, vuốt cứng nhọn hoắt.

- Cánh dài tận chấm đuôi, cả người rung rinh, rất ưa nhìn.

- Đầu to nổi tảng, rất bướng.

- Răng đen nhánh, nhai ngoàm ngoạm, râu dài, rất đỗi hùng dũng.

-> Miêu tả bằng các tính từ độc đáo => Vẻ đẹp khoẻ mạnh, cường tráng, pha chút bướng bỉnh.

**\* Tính cách:**

- Dám cà khịa với mọi người trong xóm.

- Quát mấy chị cào cào, đá ghẹo mấy anh gọng vó…

🡪 Động từ => Sự kiêu căng, ngạo mạn, tự cao tự đại.

**2. Bài học đường đời đầu tiên**

**\* Thái độ của Dế Mèn đối với Dế Choắt:**

- Dế Mèn đặt tên cho Dế Choắt

- Dế Mèn trịnh thượng kể cả gọi “chú mày”.

- Không cho thông hang, mắng Choắt 🡪 trịnh thượng, ích kỷ.

**\*Bài học đường đời đầu tiên:**

- Rủ Dế Choắt trêu chị Cốc, khi Dế Choắt can ngăn thì quắc mắt, mắng.

- Hát trêu Cốc 🡪 Tự cao tự đại .

=> Kết quả: Dế Choắt chết oan.

🡪 **Hối hận, rút ra bài học cho mình** : " Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ " không chỉ mang vạ cho người khác mà còn mang vạ cho mình.

**III. Tổng kết :**

**1. Nghệ thuật :**

- Kể chuyện kết hợp với miêu tả.

- Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ.

- Sử dụng hiệu quả các phép tu từ.

- Lựa chọn lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc.

**2. Ý nghĩa văn bản:** Đoạn trích nêu lên bài học: tính kiêu căng của tuổi trẻ có thể làm hại người khác, khiến ta phải ân hận suốt đời.

**VĂN BẢN**

**BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI**

**(Tạ Duy Anh)**

**I.Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả :**Tạ Duy Anh sinh 1959, quê ở Hà Tây (nay thuộc Hà Nội )

**2.Tác phẩm:** “Truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” của Tạ Duy Anh đạt giải Nhì của báo thiếu niên tiền phong tổ chức với chủ đề "Tương lai vẫy gọi".

**3.Đọc-Giải thích từ khó.**

**II. Tìm hiểu văn bản**

**1. Diễn biến tâm trạng nhận vật người anh :**

***a. Từ trước cho đến khi thấy em gái tự chế màu vẽ :***

-Khi thấy em gái thích vẽ và tự mài mò tự chế màu vẽ, người anh xem là trò nghịch ngợm của trẻ con.

* Gọi em là Mèo khi thấy mặt em bị bôi bẩn .
* Khó chịu khi thấy em lục lọi đồ vật.
* Bí mật theo dõi em gái khi thấy em tự pha chế thuốc vẽ .

=>Nhìn em bằng con mắt kể cả, không chú ý, quan tâm .

***b. Khi tài năng hội hoạ của em được phát hiện***

-Thấy em có tài năng hội hoạ, cảm thấy thất vọng, mình bất tài, muốn khóc.

🡪 Tự tị, mặc cảm .

-Không thân với em như trước nữa, chỉ một lỗi nhỏ cũng gắt um lên 🡪 Tự ái, xa lánh em

Xem trộm tranh của em gái .

Thấy tranh đẹp thì thở dài .

🡪 Thầm cảm phục em nhưng không công khai, biểu lộ .

* Cảm thấy vẻ mặt em ngộ nghĩnh trước kia nay như chọc tức mình .

-> Ghen tị .

-Không vui khi được tin em tham dự trại thi vẽ quốc tế .

-Đẩy nhẹ em khi em ôm cổ mình trong niềm vui đạt giải

**c. Khi đứng trước bức tranh giải nhất của em gái**

+ Giật đứng người, ngỡ ngàng, hãnh diện, xấu hổ, muốn khóc .

+ Muốn nói với mẹ rằng không phải con đâu, đấy là tâm hồn, là lòng nhân hậu của em con đấy .

🡪Ích kỷ được thức tỉnh và tự nhận ra lỗi lầm của mình .

**2. Nhân vật cô gái Kiều Phương**

- Mặt luôn bị bôi bẩn, thích thú lục lọi các đồ vật .

- Tự chế thuốc vẽ .

- Tranh vẽ rất độc đáo .

- Nghe tin đạt giải nhất, lao vào ôm cổ anh muốn cùng anh đi nhận giải .

=> Hồn nhiên, trong sáng, say mê hội họa, nhân hậu .

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật:**

-Kể chuyện bắng ngôi thứ nhất tạo nên sự chân thật cho câu chuyện .

-Miêu tả chân thực diến biến tâm lí của nhân vật.

**2. Nội dung**

Qua câu chuyện về người anh và cô em có tài hội họa, truyện **Bức tranh của em gái tôi** cho thấy: Tình cảm trong sáng hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình. Truyện đã miêu tả tinh tế tâm lí nhân vật qua cách kể theo ngôi thứ nhất.

**3. Ý nghĩa văn bản :** Tình cảm trong sáng , nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp lòng ghen ghét, đố kị.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Văn bản: SÔNG NƯỚC CÀ MAU**

**(Trích Đất rừng phương Nam-ĐOÀN GIỎI)**

**I.Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả**

- Đoàn Giỏi (1925- 1989), quê ở Tiền Giang, viết văn từ kháng chiến chống Pháp

- Đề tài : viết về cuộc sống, thiên nhiên và con người Nam Bộ

**2. Tác phẩm :** “Sông nước Cà Mau” trích ở chương 15 truyện “ Đất rừng phương Nam” của Đoàn Giỏi

**\* Nội dung khái quát :** Cảnh sông nước Cà Mau với vẻ đẹp rộng lớn, hùng vĩ và cuộc sống con người ở vùng đất cực Nam Tổ quốc

**3. Đọc – Chú thích :**

**4. Bố cục :** 3 phần

+ Phần 1 : Từ đầu đến màu xanh đơn điệu

🡪 Những ấn tượng ban đầu về thiên nhiên vùng Cà Mau

+ Phần 2: Tiếp đến “ban mai” 🡪 Kênh rạch và sông ngòi vùng Cà Mau

+ Phần 3: Còn lại 🡪 chợ Năm Căn đông vui, trù phú

**II. Tìm hiểu văn bản**

**1. Ấn tượng chung về thiên nhiên Cà Mau**

- Sông ngòi kênh rạch bủa giăng chi tiết như màng nhện.

- Trời xanh, nước xanh, cây lá xanh.

- Tiếng rì rào bất tận của khu rừng, tiếng sóng biển và cả hơi gió muối.

-> So sánh, điệp ngữ, phối hợp tả xen lẫn kể liệt kê =>Không gian mênh mông rộng lớn một màu xanh.

**2. Kênh rạch Cà Mau và sông Cà Mau**

- Kênh rạch: Mái Giầm, kênh Bọ Mắt, kênh Ba Khía -> tên gọi một số địa danh căn cứ vào đặc điểm riêng biệt => Thiên nhiên hoang dã, phong phú, con người giản dị, chất phác

- Sông Năm Căn

- Con song rộng hơn ngàn thước

- Nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác

- Cá nước bơi hàng ngàn đen trũi … người bơi ếch

- Rừng đước dựng lên cao ngút như tường thành vô tận

-> So sánh, từ ngữ chính xác tinh tế => Sông Năm Căn rộng lớn hùng vĩ, đầy sức sống.

**3. Chợ Năm Căn**

- Ồn ào, đông vui, tấp nập

- Những bến phà nhộn nhịp dọc dài theo sông

- Những lò than …

- Những ngôi nhà bè …

- Người dân thuộc nhiều dân tộc khác nhau

-> So sánh, quan sát tỉ mỉ => Sự trù phú những nét độc đáo của chợ Năm Căn.

**III. Tổng kết**

**1.Nghệ thuật :** Kết hợp miêu tả và thuyết minh. Sử dụng từ ngữ địa phương

**2.Ý nghĩa** : Sông nước Cà Mau là một đoạn trích độc đáo hấp dẫn thể hiện sự am hiểu, tấm lòng gắn bó của nhà văn Đoàn Gỏi với thiên nhiên.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT: SO SÁNH**

**I. So sánh là gì ?**

**1. Ví dụ**

**a.** *Trẻ em như búp trên cành*

*Biết ăn ngủ, học hành là ngoan.*

**b.** *[…] trông ha bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như* *hai dãy trường thành vô tận.*

**2. Nhận xét**

VD a. *Trẻ em* được so sánh *búp trên cành*

VD b. *Rừng đước* được so sánh với *hai dãy trường thành vô tận.*

- Dựa vào sự tương đồng nhau về hình thức, tính chất, vị trí, chức năng giữa sự vật này với sự vật khác)

- Tạo ra hình ảnh mới mẻ, gợi cảm giác cụ thể hấp dẫn khi nghe, nói, đọc, viết.

**\* Ghi nhớ**

**So sánh** là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

**II. Cấu tạo của phép so sánh**

1. **Mô hình phép so sánh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vế A**  **(sự vật được SS )** | **Phương diện SS** | **Từ SS** | **Vế B ( sự vật dùng để SS )** |
| *Trẻ em*  *Rừng đước* | *dựng lên* | *như*  *như* | *búp trên cành*  *dãy trường thành* |

1. **Những từ so sánh**: như, như là, bằng, tựa, tựa như, hơn…

**3. Cấu tạo của phép so sánh có điểm đặc biệt:**

a. Vắng mặt từ chỉ phương diện so sánh, từ so sánh.

b.T ừ so sánh và vế B được đảo lên trước vế A.

**Ghi nhớ:** SGK /25

**III. Luyện tập**

**Bài 1 :**

- Thầy thuốc như mẹ hiền -> (So sánh đồng loại, người với người)

- Kênh rạch, sông ngòi như màng nhện

-> (So sánh vật với vật)

- Cá nước từng đàn đen trũi… như người bơi ếch -> (So sánh vật với người)

- Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ngời ngời biển đông

-> (So sánh cái cụ thể với cái trừu tượng)

**Bài 2 :**

- Khoẻ như voi (Trương Phi)

- Đen như (bồ hóng, cột nhà cháy, củ tam thất ...)

- Trắng như (bông, ngà, trứng gà bóc, ngó sen)

- Cao như (núi, sếu, cây sào)

**Bài 3 :**

\* Trong " Bài học đường đời đầu tiên"

- Những ngọn cỏ gãy rạp y **như** có nhát dao...

- Hai cái răng đen nhánh **như** lưỡi liềm máy

- Cái chàng Dế Choắt, người ... **như** một gã nghiện thuốc phiện, cánh ... **như** người cởi trần mặc áo Gi-lê

\* Trong "Sông nước Cà Mau"

- Sông ngòi kênh rạch càng bủa giăng chi chít **như** mạng nhện.

- Nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác.

- Cá nước ...**như** người bơi ếch.

- Rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**SO SÁNH (TT)**

**I. Các kiểu so sánh**

**1.Ví dụ:**

Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời

**2. Nhận xét**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vế A. | Từ so sánh | Vế B. |
| 1.những ngôi sao .  2. mẹ | chẳng bằng  là | mẹ đã thức..  ngọn gió của con ... |

Từ so sánh:

**+ Chẳng bằng**: Về A không = về B

**+ Là**: A=B ( So sánh có tính chất khẳng định.

**⭢** So sánh ngang bằng: ***như, tựa như, dường như, giống, bao nhiêu...bấy nhiêu, ...***

**⭢** So sánh không ngang bằng: ***chưa bằng, chẳng bằng, hơn***...

**3. Ghi nhớ:**

**Có hai kiể so sánh:**

-So sánh ngang bằng

-So sánh không ngang bằng

**II. Tác dụng của phép so sánh**

**1.Ví dụ: SGK- 42**

**2. Nhận xét**

Các câu văn có dùng phép so sánh:

+ Có chiếc lá **tựa** mũi tên nhọn...**như**

+ Có chiếc lá **như** con chim...

+ Có chiếc lá… **như** thần bảo rằng...

+ Có chiếc lá **như** sợ hãi...

**⭢** Tạo hình ảnh cụ thể, sinh động

(Đối với sự vật, sự việc). Đồng thời tạo lối nói hàm súc, cô đọng

(Đối với tư tưởng tình cảm của tác giả)

**3. Ghi nhớ:**

So sánh vừa có tác dụng gợi hình, giúp cho người miêu tả sự vật, sự việc được cụ thể, sinh động; vừa có tác dụng biểu hiện tư tưởng, tình cảm sâu sắc.

**II. Luyện tập**

**Bài 1**:

a.Tâm hồn ***là*** buổi trưa hè🢣 So sánh ngang bằng

b. Con đi trăm núi = ***Chưa bằng*** nỗi tái tê lòng bầm; Con đi đánh giặc = ***chưa bằng*** khó nhọc đời bầm🢣 So sánh hơn kém

c. ***Như*** nằm trong giấc mộng🢣 So sánh ngang bằng ấm ***hơn*** ngọn lửa hồng🢣 So sánh không ngang bằng.

**Bài 3**: Viết đoạn văn

Dòng thác dữ dội ***như*** con thú dữ, muốn nuốt chửng con thuyền của dượng Hương Thư. Nhưng con thuyền của dượng Hương Thư vẫn cưỡi lên sóng mà tiến về phía trước. Nước dữ dội ***chẳng bằng*** ý chí gan thép của hiệp sĩ trường sơn dày dạn trận mạc.

**Bài tập củng cố**

**1.**Tìm phép so sánh trong đoạn trích sau đây, nêu rõ tác dụng của phép so sánh đó :

“Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận”.

(Đoàn Giỏi)

**2.**Trong câu ca dao :

Nhớ ai bổi hổi bồi hồi

Như đứng đống lửa như ngồi đống than.

a) Tìm từ so sánh trong câu trên?

b) Phân tích cái hay của câu ca dao do phép so sánh đem lại.

**3.**Em hãy viết một đoạn văn tả cảnh sông nước hay núi non, làng xóm ở quê em trong đó có sử dụng từ hai phép so sánh trở lên và gạch chân từ so sánh.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiếng việt: NHÂN HÓA**

**I.Nhân hoá là gì?**

**1. Ví dụ**

a. Ông trời

Mặc áo giáp đen

Ra trận

Muôn nghìn cây mía

Múa gươm

Kiến

Hành quân

Đầy đường

\*- Bầu trời : ông, mặc áo giáp, ra trận

- Cây mía: Múa gươm

- Kiến :Hành quân

=> Nhân hoá

\*So sánh:

- Nhân hóa có tính hình ảnh, làm cho sự vật, sự việc được miêu tả gần gũi với con người.

**2. Ghi nhớ**

**Nhân hóa** là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,…bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người ; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật,…trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

**II. Các kiểu nhân hoá:**

**1.Ví dụ**

**a.** Từ đó, **lão** miệng, **bác** Tai, **cô** Mắt, **cậu** Chân, **cậu** Tay lại thân mật sống với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai cả.

- Miệng: Lão, tai : bác , mắt : cô , chân : cậu 🡪 Những từ ngữ vốn gọi người để gọi vật

**b**. Gậy tre, chông tre **chống lại** sắt thép của quân thù. Tre **xung phong** vào xe tăng, đại bác. Tre **giữ** làng, **giữ** nước, **giữ** mái nhà tranh, **giữ** đồng lúa chín.

-Gậy tre

-Chông tre

🡪chống lại

- Tre: Xung phong giữ …

🡪 Dùng những từ vốn chỉ tính chất hoạt động của người để chỉ tính chất, hoạt động của vật

**c.** Trâu **ơi**, ta bào trâu này

Trâu ra ngoài ruộng, trâu cày với ta.

Trâu : ơi 🡪 Trò chuyện, xưng hô với vật như với người

**2.Ghi nhớ**

Có **3 kiểu nhân hóa** thường gặp là:

* Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật
* Dùng ngững từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.
* Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người

**III. Luyện tập:**

**Bài 1:**

a. Nhân hoá: Đông vui, mẹ con, anh em tíu tít, bận rộn

b. Tác dụng: Làm cho các sự vật ở bến cảng, tàu, xe trở nên gần gũi và thể hiện hoạt động nhộn nhịp khẩn trương náo nhiệt

**Bài 2***:* Cách diễn đạt ở đoạn văn trên sinh động, gợi cảm, hay hơn

**Bài 3:**

Cách 1 :có dùng nhân hoá nên sinh động, gợi cảm, gần gũi hơn. Ta nên chọn cho văn bản biểu cảm

Cách 2: Diễn tả bình thường chỉ rõ ràng, đầy đủ nên chọn cho văn bản thuyết minh

**Bài 4:**

a. Núi ơi! – Trò chuyện xưng hô với vật như với người- Tác dụng làm cho sự vật núi trở nên gần gũi,bộc lộ tâm tình tâm sự

b. Cua cá .. tấp nập. Cò, sếu, vạc cãi cọ om sòm

(Cách 1, 2 )

c. Chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn ; thuyền vùng vắng

d. Cây bị thương, thân hình, vết thương, cục máu

(Cách 2)

Tác dụng: Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị những suy nghĩ, tình cảm của con người

**Bài tập củng cố**

**1.**

a) Em hãy tìm năm câu ca dao trong đó mỗi câu có một phép nhân hoá.

b) Nêu rõ tác dụng cụ thể của mỗi phép nhân hoá trong các câu Ga dao vừa tìm.

**2.**

Trong câu ca dao sau đây :

Trâu ơi ta bảo trâu này

Trâu ăn no cỏ trâu cày với ta.

Cách trò chuyện của người với trâu trong bài ca dao trên cho em cảm nhận gì ?

3.Em hãy viết một đoạn văn tả cảnh hay làm một bài thơ năm chữ có sử dụng phép nhân hoá.

**TIẾNG VIỆT: ẨN DỤ**

**I. Ẩn dụ là gì ?**

**1. Ví dụ 1**

*“Anh đội viên nhìn Bác*

*Càng nhìn lại càng thương*

*Người cha mái tóc bạc*

*Đốt lửa cho anh nằm”*

- Là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng.

- Nhằm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

**2. Ghi nhớ**

**Ẩn dụ** là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

**II. Các kiểu ẩn dụ**

**1. Ví dụ 2**

- “Lửa hồng”: chỉ màu đỏ của hoa râm bụt.   
=> Vì hai sự vật ấy có hình thức tương đồng

- “Thắp”: Chỉ sự nở hoa.  
=> Vì chúng giống nhau ở cách thức thực hiện.

- “Nắng giòn tan”: chỉ nắng to, rực rỡ.

+ Nắng cảm nhận qua thị giác.

+ Giòn tan cảm nhận qua thính giác.

=> chuyển đổi cảm giác.(thị giác

->thính giác)

**2. Ghi nhớ**

Có **4 kiểu ẩn dụ** thường gặp là:

**-** Ẩn dụ hình thức.

- Ẩn dụ cách thức.

- Ẩn dụ phẩm chất.

- Ẩn dụ cảm giác.

**III. Luyện tập**

**BT1:**

- Cách diễn đạt thứ nhất là cách diễn đạt bình thường.

- Cách thứ 2 có sử dụng so sánh.

- Cách thứ 3 có sử dụng ẩn dụ.

🡪 So sánh và ẩn dụ là phép tu từ tạo cho câu nói có tính hình tượng, biểu cảm hơn so với cách nói thông thường, nhưng ẩn dụ làm cho câu nói có tính hàm súc cao hơn.

**BT2:**

a. “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

+ “Ăn quả” có nét tương đồng về cách thức với sự hưởng thụ thành quả lao động,

+ “Kẻ trồng cây” có nét tương đồng về phẩm chất với người lao động, người gây dựng (tạo ra thành quả).

b. “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”.

*+Mực - đen :* có nét tương đồng về phẩm chất với “cái xấu, cái lạc hậu”.

*+ Đèn - sáng :* có nét tương đồng về phẩm chất với “cái tốt, cái tiến bộ”.

*🡪* Câu tục ngữ này nói lên tầm quan trọng của môi trường sống, khuyên chúng ta phải chọn môi trường sống tốt đẹp.

c. Thuyền về có nhớ bến chăng ?

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền

- Thuyền: ”chỉ người đi xa”, chỉ người con trai.

- Bến: “chỉ người ở lại”, chỉ người con gái.

=> Đây là những tương đồng về phẩm chất.

=> Nói về tình cảm thủy chung, gắn bó trong tình yêu đôi lứa.

d. Ngày ngày Mặt Trời đi qua trên lăng  
 Thấy một Mặt Trời trong lăng rất đỏ.

- “Mặt Trời” trong câu thơ thứ nhất: là một thiên thể nóng sáng, là nguồn chiếu sáng chủ yếu cho Trái Đất.

- “Mặt Trời” trong câu thơ thứ hai là hình ảnh ẩn dụ: được dùng để chỉ Bác Hồ vì Bác Hồ soi sáng, dẫn đường chỉ lối cho dân tộc ta thoát khỏi cuộc sống nô lệ tối tăm, đi tới tương lai độc lập, tự do, hạnh phúc.

=> “Mặt Trời” – Bác Hồ: có nét tương đồng về phẩm

chất.

**BT3:**

a. Chảy b. Chảy

c. Mỏng d. Ướt.

**Bài tập củng cố**

1. Xác dịnh các kiểu ẩn dụ trong các câu sau đây :

*- Người Cha mái tóc bạc*

*Đốt lửa cho anh nằm.*

*(Minh Huệ)  
- Bây giờ mận mới hỏi đào  
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa ?  
                                      (Ca dao)  
- Này lắng nghe em khúc nhạc thơm.  
                                  (Xuân Diệu)  
- Em thấy cơn mưa rào  
Ngập tiếng cười của bố.  
                                (Phan Thế Khải)*

2. Ẩn dụ sau đây thuộc kiểu ẩn dụ nào ? Sử dụng ẩn dụ như vậy có tác dụng gì?  
"Mà bên nước tôi thì đang hửng lên cái nắng bốn giờ chiều, cái nắng đậm đà của mùa thu

biên giới."  
                                                                                         (Nguyễn Tuân)  
  
3. Những câu sau đây có câu nào sử dụng ẩn dụ không ? Nếu có, em hãy chỉ ra những ẩn dụ cụ thể.  
- Chúng ta không nên nướng tiền bạc của cha mẹ.  
- Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.  
                                                                                       (Hồ Chí Minh)

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT: HOÁN DỤ**

**I. Hoán dụ là gì ?**

**1.Ví dụ**

**2.Nhận xét:**

Áo nâu - người nông dân

Áo xanh - người công nhân

Nông thôn - người sống ở nông thôn

Thị thành - người sống ở thành phố

**⭢** Có nét gần gũi với nhau

**⇒** Hoán dụ.

**3. Ghi nhớ**

**Hoán dụ** là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

**II. Các kiểu hoán dụ**

**1. Ví dụ:**

a. **Bàn tay ta** làm nên tất cả

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm

b. **Một** cây làm chẳng lên non

**Ba** cây chụm lại nên hòn núi cao

c. Ngày Huế **đổ máu**

Chú Hà Nội về

Tình cờ chú cháu

Gặp nhau hàng Bè

d. Em đã sống bởi vì em đã thắng!

Cả nước bbên em, quanh giường nệm trắng,

Hát cho em nghe như tiếng mẹ ngày xưa,

Sông Thu Bồn giọng hát đò đưa...

(Tố Hữu)

**2. Nhận xét:**

a. Bàn tay: Bộ phận cơ thể người, công cụ đặc biệt để LĐ (khả năng sáng tạo của sức LĐ).

-> Quan hệ: bộ phận và toàn thể.

b. Một và ba: số lượng ít và nhiều.

-> Quan hệ: số lượng cụ thể và số lượng vô hạn.

c. Đổ máu: Sự kiện khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở thành phố Huế.

- > Quan hệ dấu hiệu đặc trưng của sự kiện, sự việc và bản thân sự kiện, sự việc.

d. Phép hoán dụ: Cả nước

- > Quan hệ: Vật chứa (Cả nước)

- Và vật được chứa (Nhân dân VN) sống trên đất nước VN.

**3.** **Ghi nhớ:**

Có **bốn kiểu hoán dụ** thường gặp là :

-Lấy một bộ phận để gọi toàn thể

-Lấy vật chứa đựng để gọi toàn thể

-Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật

-Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng.

**III. Luyện tập**

**Bài 1:**

a) Làng xóm: Chỉ nhân dân sống trong làng xóm.

- Quan hệ: Vật chứa và vật bị chứa.

b) Mười năm: ngắn, trước mắt, cụ thể ⇒ Quan hệ: cụ thể và triều tượng.

- Trăm năm: dài, triều tượng.

⇒ Ý nghĩa: Trồng cây: Kinh tế, trồng người: giáo dục.

- Một xã hội phát triển là cả kinh tế và giáo dục đề phát triển trong đó kinh tế là động lực, giáo dục là mục đích.

+ Hoán dụ: Trồng cây: (Xây dựng kinh tế) - xây dựng xã hội phát triển.

+ Trồng người: (xây dựng con người) - xây dựng xã hội mới.

- Hồ Chủ Tịch nói: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì phải có con người XHCN.

+ Quan hệ:

\* Kinh tế: Bộ phận - Toàn thể.

\* Giáo dục: Công việc đặc trưng - Toàn bộ sự nghiệp.

c) Áo chàm: Hoán dụ kép.

- Áo chàm (y phục) chỉ người dân sống ở Việt Bắc thường mặc áo màu chàm.

+ Quan hệ: Dấu hiệu đặc trưng và sự vật.

+ Áo chàm: Chỉ quần chúng cách mạng người dân tộc ở Việt Bắc, chỉ tình cảm của quần chúng cách mạng nói chung đối với Đảng, Bác.

+ Quan hệ: Bộ phận và toàn thể.

+ Trái đất: Chỉ loài người tiến bộ đang sống trên trái đất.

+ Quan hệ: Vật chứa và vật bị chứa.

**Bài 2:**

- Giống nhau:

+ Ẩn dụ: gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác.

+ Hoán dụ: Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác.

- Khác nhau:

+ Ẩn dụ: Dựa vào mối quan hệ tương đồng (qua so sánh ngầm) về hình thức, cách thức, phẩm chất, cảm giác.

+ Hoán dụ: Dự vào mối quan hệ tương cận (gâng gũi) đi đôi với nhau. Về bộ phận - toàn thể, vật chứa - vật bị chứa, dấu hiệu - sự vật, cụ thể - trừu tượng.

**Bài tập củng cố**

**1.**Cho đoạn thơ sau :

Còi máy gọi bến tàu hầm mỏ

Hòn Gai kêu Đất Đỏ đấu tranh

Áo nâu liền với áo xanh

Nông thôn cùng với thị thành đứng lên.

(Tố Hữu)

a) Trong đoạn thơ trẽn, tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để làm phép hoán dụ ?

b) Phép hoán dụ ở đây nhằm chỉ đối tượng nào ?

c) Tác dụng của các phép hoán dụ trong đoạn thơ.

**2.**Cho các câu sau đây

-Tay ta tay búa, tay cày

Tay gươm, tay bút dựng xây nước mình.

(Tố Hữu)

Đứng lên, thân cỏ, thân rơm

Búa liềm không sợ súng gươm bạo tàn

(Tố Hữu)

a) Đó là những hoán dụ kiểu gì ?

b) Cách sử dụng hoán dụ như vậy có tác dụng gì ?

**3.**Tìm bốn hoán dụ tiêu biểu trong các tác phẩm thơ văn mà em đã học.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**VĂN BẢN: ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**

**( Minh Huệ)**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả**

- Minh Huệ (1927- 2003), tên khai sinh là Nguyễn Đức Thái, quê ở Nghệ An.

- Làm thơ từ thời kháng chiến chống Pháp.

**2. Tác phẩm:**

- Đây là bài thơ nổi tiếng nhất của ông được viết đầu năm 1951.

- Dựa trên một sự kiện có thực.

**3. Phương thức biểu đạt**

Kết hợp nhuần nhuyễn giữa yếu tố tự sự và trữ tình.Thêm yếu tố miêu tả.

**4. Bố cục**: 2 phần

+ 9 khổ thơ đầu: Lần thức dậy thứ nhất của anh đội viên .  
+ 7 khổ thơ tiếp: Lần thức dậy thứ 3 của anh đội viên.

**II. Tìm hiểu văn bản**

**1. Cái nhìn và tâm trạng của anh đội viên đối với Bác**.

**a. Anh đội viên thức dậy lần thứ nhất.**

- Ngạc nhiên vì trời đã khuya mà Bác chưa ngủ.

- Xúc động khi thấy Bác đốt lửa, dém chăn cho các chiến sĩ.

- Mơ màng : Cảm nhận được sự lớn lao của Bác

- Thổn thức : Lo cho sức khoẻ của Bác

⮱ Nghệ thuật so sánh : Gợi tả hình ảnh lớn lao gần gũi của Bác, đồng thời thể hiện tình cảm thân thiết, ngưỡng mộ của anh đối với Bác.

**b. Anh đội viên thức dậy lần thứ ba**

- Anh hốt hoảng khi thấy Bác vẫn ngồi đinh ninh.

- Anh năn nỉ mời Bác đi nghỉ.

- Anh thức luôn cùng Bác.

🢡 Qua diễn biến tâm trạng của người chiến sĩ, bài thơ thể hiện cụ thể và chân thực tình cảm của anh đội viên cũng như tình cảm chung của bộ đội và nhân dân ta đối với Bác Hồ. Đó là lòng kính yêu vừa thiêng liêng vừa gần gũi, là lòng biết ơn và niềm hạnh phúc được nhận tình yêu thương và sự chăm sóc của Bác, là niềm tự hào về vị lãnh tụ vĩ đại mà bình dị.

**2. Hình tượng Bác Hồ**

Hình tượng của Bác được miêu tả thông qua cái nhìn và tâm trạng của anh đội viên

- Hình dáng – tư thế:

Lặng im, trầm ngâm, đinh ninh 🡪 Thể hiện chiều sâu tâm trạng của Bác

- Cử chỉ - hành động:

Đốt lửa, dém chân với cử chỉ nhẹ nhàng.🡪 Thể hiện tình cảm yêu thương và sự chăm sóc ân cần, tỉ mỉ của Bác đối với các chiến sĩ.

- Lời nói:

Thương đoàn dân công, càng thương càng nóng ruột.🡪 Thể hiện nỗi lòng, sự lo lắng của Bác đối với tất cả bộ đội và nhân dân.

🢡 Qua các chi tiết miêu tả , hình ảnh Bác Hồ hiện lên trong bài thơ thật giản dị, gần gũi, chân thực mà hết sức lớn lao.

**3. Ý nghĩa khổ thơ cuối**

- Đêm không ngủ trong bài thơ là một trong vô vàn những đêm không ngủ của Bác.

- Việc Bác không ngủ vì lo việc nước và thương bộ đội, dân công đã là một “lẽ thường tình” của cuộc đời Bác.

**III. Tổng kết**

**1.Nghệ thuật**

**-** Sử dụng thơ 5 chữ, kết hợp tự sự , miêu tả và biểu cảm.

- Lời thơ giản dị, có nhiều hình ảnh thể hiện tình cảm tự nhiên, chân thành.

- Sử dụng từ láy tạo giá trị gợi hình và biểu cảm, khắc hoạ hình ảnh cao đẹp về Bác Hồ kính yêu.

**2. Nội dung**

Tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bácvới bộ đội và nhân dân, tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ.

**VĂN BẢN: CÔ TÔ**

**(Nguyễn Tuân)**

**I .Tìm hiểu chung**

**1.Tác giả**

- Nguyễn Tuân (1910-1987)

- Quê ở Hà Nội

- Có sở trường về tùy bút và bút kí

- Văn phong tài hoa, độc đáo, điêu luyện

🡪Nhà văn nổi tiếng với phong cách rất “ngông”. Ông là bậc thầy về ngôn ngữ và sáng tạo nghệ thuật

**2.Tác phẩm**

***a.Vị trí đoạn trích*:** phần cuối bài kí Cô Tô

***b.Hoàn cảnh sáng tác****:* 4/1976 (trong một chuyến ra thăm đảo của tác giả)

***c.Thể loại***: thể kí

***d.Phương thức biểu đạt*:** tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm

***e.Đọc-chú thích***

***f. Bố cục:*** 3 phần

**-** Phần 1: “từ đầu…theo mùa sóng ở đây”: vẻ đẹp Cô Tô sau cơn bão.

- Phần 2: “tiếp…là là nhịp cánh”: cảnh mặt trời mọc trên biển.

- Phần 3: “còn lại” cảnh sinh hoạt buổi sáng trên đảo.

**II. Tìm hiểu văn bản**

**1.Vẻ đẹp Cô Tô sau cơn bão**

- *Thời gian*: ngày thứ 5 trên đảo-một ngày sau cơn bão.

*- Vị trí quan sát*: nóc đòn biên phòng.

*- Cảnh vật trong trẻo,sáng sủa.*

+ Bầu trời:bao giờ cũng trong sáng như vậy.

+ Cây cối : thêm xanh mượt.

+ Nước biển: lam biếc, đậm đà hơn.

+ Cát : vàng giòn hơn nữa.

+ Cá: càng thêm nặng.

*\* Nghệ thuật:*

+ Chọn các chi tiết tiêu biểu.

+ Tính từ

+Điệp từ

+Ẩn dụ

+ Bức tranh Cô Tô trong sáng ,tinh khôi.

+Tình yêu thiên nhiên ,con người của tác giả.

**II. Tìm hiểu văn bản**

**1.Vẻ đẹp Cô Tô sau cơn bão**

**2. Cảnh mặt trời mọc trên biển**

- *Thời gian:* ngày thứ 6 trên đảo Thanh Luân.

-*Tác giả:*

+ dậy tư canh tư (1-> 3h sáng ).

+ ra đầu mũi đảo

+ “ rình” mặt trời.

🡪Công phu ,trân trọng.

-Chân trời ngấn bể sạch như một tấm kính lau hết mây hết bụi.

*-Mặt trời mọc:*

+Nhú lên dần dần

+Tròn trĩnh ,phúc hậu như lòng đỏ quả trứng thiên nhiên

+Y như một mân lễ phẩm

-Chiếc nhạn báo hiệu

- Hải âu điềm lành.

*\*Nghệ thuật:*

+ So sánh

+Ẩn dụ

+Từ láy

+ Bức tranh tráng lệ,rực rỡ,thơ mộng.

+Tác giả yêu thiên nhiên, say đắm và khám phá thiên nhiên.

**3. Cảnh sinh hoạt trên đảo Cô Tô.**

*-Địa điểm:* Cái giếng nước ngọt – linh hồn của đảo

*-Hoạt động:*

+Người gánh nước ngọt

+Tắm

+ Múc nước vào ang, sạp

+ Anh Châu Hòa Mãn quẩy nước

+ Chị Châu Hòa Mãn địu con

***\****Nghệ thuật:

+ Chọn lọc chi tiết tiêu biểu.

+So sánh.

***-***Cảnh sinh hoạt khẩn trương,tấp nập,thanh bình.

-Tình cảm chân thành và thân thiện với con người và cuộc sống nơi đây.

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

- Miêu tả tinh tế

-Ngôn ngữ điêu luyện

- So sánh táo bạo,bất ngờ.

**2. Nội dung**

Thiên nhiên đẹp ,đầy sức sống.Sinh hoạt rộn ràng, bình yên( hình ảnh cuộc sống XHCN).

🡺Nguyễn Tuân là người tài hoa, uyên bác. Ông có khả năng phát hiện và sáng tạo cái đẹp. Đặc biệt ông có tình yêu quê hương đất nước sâu nặng.

**TIẾNG VIỆT**

**CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU**

**I.Phân biệt thành phần chính với thành phần phụ của câu.**

**1.Ví dụ:**

Chẳng bao lâu, tôi/ đã trở thành

TN CN VN

một chàng dế thanh niên cường tráng.

( Tô Hoài )

**2. Nhận xét:**

- Có thể bỏ trạng ngữ ý nghĩa câu không thay đổi.

- Không thể bỏ CN, VN . Vì : Cấu tạo câu sẽ không hoàn chỉnh. Câu khó hiểu.

-> Thành phần chính của câu bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được một ý trọn vẹn. Thành phần không bắt buộc có mặt gọi là thành phần phụ.

**3. Ghi nhớ**

**Thành phần chính của câu** là những thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được một ý trọn vẹn. Thành phần không bắt buộc có mặt được gọi là thành phần phụ.

**II. Vị ngữ**

Vị ngữ là thành phần chính của câu , có khả năng kết hợp với phó từ chỉ quan hệ thời gian và trả lời cho câu hỏi làm gì? Làm sao? Như thế nào? Là gì?

Vị ngữ thường là động từ hoặc cụm động từ, TT hoặc cụm TT, DT hoặc cụm DT.

Câu có thể có 1 hoặc nhiều vị ngữ.

**III. Chủ ngữ.**

Chủ ngữ là thành phần chính của câu nêu tên sự vật, hiện tượng, có hành động , đặc điểm, trạng thái…được miêu tả ở VN. CN thường trả lời câu hỏi Ai? Cái gì? Con gì?

CN thường là DT, Đại từ, cụm DT.

Cáu có thể cúónhiều VN.

**IV . Luyện tập.**

**Bài 1:**

1.

- Tôi (CN)**⭢** Đại từ.

- Đó trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng (VN)**⭢** Cụm động từ

2.

- Đôi càng tôi(CN)**⭢** Cụm danh từ

- Mẫm bóng(VN)**⭢** Tính từ.

3.

- Những cái vuốt ở chân, ở khoeo

(CN)**⭢** Cụm danh từ.

- Cứ cứng dần và nhọn hoắt(VN) **⭢** Hai cụm tính từ

4.

- Tôi(CN)**⭢** Đại từ

- Co cẳng đạp phanh phách vào các ngọn cỏ(VN)**⭢** Cụm động từ.

5.

- Những ngọn cỏ(CN)**⭢** Cụm động từ

- Gẫy rạp y như những nhát dao vừa lia qua(VN)**⭢** Cụm động từ

**Bài 2:**

a. VN trả lời câu hỏi: Làm gì?

- Bạn Lan viết thư chúc Tết các chú bộ đội ở đảo Trường Sa.

b. Vn trả lời câu hỏi: Như thế nào?

- Bạn Xuân luôn chan hoà với bạn bè trong lớp.

c. VN trả lời câu hỏi: Là gì?

- Dế Mèn là chàng đê sớm có lòng tự trọng.

**Bài 3**:

a. Bạn Lan

b. Bạn Xuân

c. Dế Mèn

**Bài tâp củng cố**

**1.**Xác định thành phần chính của câu trong các ngữ liệu sau:

a) Từ hôm đó Mạnh Tử học tập rất chuyên cần. Rồi sau trở thành một bậc đại hiền.

b) Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.

c) Như tre mọc thẳng, con người không chịu khuất phục.

**2.**Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Giời chớm hè.. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan lại nở trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thom như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.

Sớm. Chúng tôi tụ hội ở góc sân. Toàn chuyện trẻ em. Râm ran.

(Duy Khán, Lao xao)

a) Đoạn văn có mấy câu?

b) Phân tích thành phần chính của câu 7 và nhận xét về cấu tạo của các thành phần chính.

c) Tìm câu trần thuật đơn trong đoạn văn.

d) Câu 2, 3 có phải là câu miêu tả không? Vì sao?

**3.**Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:

Mỗi lần có dịp đứng trên cầu Long Biên, tôi lại say mê ngắm nhìn màu xanh bãi mía, nương dâu, bãi ngô, vườn chuối phía Gia Lâm không bao giờ chán mắt. Cái màu xanh cần lao ấy gợi bao yêu thương và yên tĩnh trong tâm hồn. ***Khi chiều xuống, nhìn về phía Hà Nội, thấy những ánh đèn mọc lên như sao sa, gợi bao quyến rũ và khát khao.***

(Thuý Lan, cầu Long Biên – chứng nhân lịch sứ)

a) Xác định thành phần chính của câu in đậm.

b) Viết lại câu in đậm cho đầy đủ.

c) Nếu viết: Màu xanh bãi mía, nương dâu, bai ngô, vườn chuối phía Gia Lâm không bao giờ chán thì câu mắc lỗi gì?

**CÂY TRE VIỆT NAM**

**(Thép Mới)**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả**

- Thép Mới tên khai sinh là Hà Văn Lộc, (1925 - 1991) quê ở quận Tây Hồ, Hà Nội, sinh ở thành phố Nam Định.

- Ngoài báo chí, Thép Mới còn viết nhiều bút kí, thuyết minh phim.

**2. Tác phẩm:**

- Hoàn cảnh ra đời: Bài Cây tre Việt Nam là lời bình cho bộ phim cùng tên của các nhà điện ảnh Ba Lan.

- Thể loại: Bút kí

**3. Bố cục**

- Gồm 4 phần

**II . Tìm hiểu văn bản**

**1. Giới thiệu chung về cây tre Việt Nam**

-Tre là người bạn thân của nhân dân Việt Nam.

- Tre có mặt ở mọi miền đất nước.

- Tre gần gũi, gắn bó, thân thuộc với đời sống con người.

- Vẻ đẹp của tre

+ Măng mọc thẳng, xanh tốt.

+ Phẩm chất tre: Vào đâu cũng sống, ở đâu cũng xanh tốt ⇨ Thanh cao, giản dị, bền bỉ.

- Nghệ thuật nhân hóa

**2. Cây tre gắn bó với đời sống của người VN**

- Bóng tre trùm lên âu yếm làng bản.

- Tre với người vất vả quanh năm

- Trong kháng chiến tre là đồng chí.

**⭢** Biện pháp nhân hóa

**⇒?** Tre có vai trò lớn lao trong đời sống con người Việt Nam sát cánh cùng con người trong lao động và trong chiến đấu.

- Điệp ngữ: Bóng tre.

- Hoán dụ: Bóng tre để chỉ nền văn hóa lâu đời của dân tộc Việt Nam.

- Cây tre trong đời sống lao động.

+ Tre làm đồ dùng trong gia đình: Cối xay tre, Giường tre, bàn ghế tre…

- Tre trong đời sống tinh thần:

+ Tre là nguồn vui của tuổi thơ đến tuổi già: Que chuyền cho trẻ con, điếu cày cho tuổi già…

**3. Tre trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.**

- Tre là vũ khí lợi hại

- Tre là chiến sĩ, là đồng chí, đồng đội.

**4. Cây tre mãi là người bạn đồng hành của dân tộc Việt Nam.**

- Là khúc nhạc của đồng quê

- Tre mọc trên phù hiệu của các em thiếu nhi Việt

- Tương lai sắt thép có thể nhiều hơn tre, nứa, nhưng trên đường trường ta dấn bước, tre xanh vẫn là bóng mát.

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật :**

Lời văn giàu cảm xúc và nhịp điệu. Sử dụng biện pháp nhân hóa.

**2. Nội dung :**

Cây tre là hình tượng cho đức tính cao đẹp của người Việt Nam.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT**

**CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN**

**I. Câu trần thuật đơn là gì?**

**1. Ví dụ**

**2. Nhận xét:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Tác dụng** | **Kiểu câu** |
| 1,2,6,9 | kể,tả,nêu ý kiến | Câu trần thuật |
| 4 | hỏi | Câu nghi vấn |
| 3,5,8 | bộc lộ cảm xúc | Câu cảm thán( câu cảm) |
| 7 | cầu khiến | Câu cầu khiến( câu khiến) |

*\** Phân tích cấu tạo của các câu trần thuật đơn:

***Câu 1***:

Tôi/ đó hếch răng lên, xì một hơi rõ dài.

**C V**

***Câu 2:***

Tôi /mắng.

**C V**

***Câu 9:***

Tôi/ về, không một chút bận tâm.

**C V**

***Câu 6:***

Chú mày/ hôi như cú mèo thế này, ta/ nào chịu được.

**C V C N**

**Câu do một cụm C-V tạo thành**

Câu: 1,2,9

**-> *Câu trần thuật đơn***

=> Câu do hai hoặc nhiều cụm C-V tạo thành

**Câu 6**

**->*Câu trần thuật ghép***

**3. Ghi nhớ:**

Câu trần thuật đơn là loại câu do một cụm C – V tạo thành, dùng để giới thiệu, tả hoặc kể về một sự việc, sự vật hay để nêu một ý kiến.

**II. Luyện tâp**

**BT1:**

Câu trần thuật đơn

Câu 1: tác dụng: để tả hoặc giới thiệu

Câu 2: để nêu ý kiến, nhận xét

**BT2:**

a. Dùng để giới thiệu nhân vật.

b. Dùng để giới thiệu nhân vật.

c. Dùng để giới thiệu nhân vật.

**BT3:**

Cách giới thiệu nhân vật ở cả ba VD này là giới thiệu nhân vật phụ trước rồi từ những việc làm của nhân vật phụ mới giới thiệu nhân vật chính

**BT4:**

Ngoài việc giới thiệu nhân vật, các câu trong bài tập còn miêu tả hoạt động của nhân vật.

**Bài tập củng cố**

**1.**Em hãy xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu trần thuật đơn trong đoạn trích dưới đây :

“Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính. Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ử với người, đời đời, kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vầu giúp người trăm nghìn công việc khác nhau. Tre là cánh tay của người nông dân”.

(Thép Mới)

**2.**Tìm một số câu đơn trần thuật có tác dụng giới thiệu, có tác dụng kể, có tác dụng miêu tả trong bài Cây tre Việt Nam (Ngữ văn 6, tập hai).

a) Trọng các câu dưới đây, câu nào có một cụm C – V, câu nào có hai cụm C – V trở lên? Vạch ranh giới chủ ngữ, vị ngữ chính trong mỗi câu :

“Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Vôn-ga, con sông Vôn-ga đi ra bể(1\Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc(2)… Người tả giờ đây đã hiểu lòng yêu của mình lớn đến dường nào, yêu người thân, yêu Tổ quốc, yêu nước Nga, yêu Liên bang Xô viết(3)“.

(I. Ê-ren-bua)

b) Xác định các cụm c – V chính trong mỗi câu.

**3.**Em hãy xác định các câu đơn trong đoạn thơ sau đây và xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu :

Rồi Bác đi dém chăn

Từng người, từng người một

Sợ cháu mình giật thột

Bác nhón chân nhẹ nhàng.

Anh đội viên mơ màng

Như nằm trong giấc mộng

Bóng Bác cao lồng lộng

Ấm hơn ngọn lửa hồng.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT**

**CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN CÓ TỪ LÀ**

**I. Đặc điểm của câu trần thuật đơn có từ *là*:**

**1.Ví dụ:**

**2. Nhận xét :**

a. Bà đỡ Trần / là người

CN VN

huyện Đông Triều

b.Truyền thuyết/ là loại truyện dân gian kể về các nhân vật… tưởng tượng

CN VN

kì ảo.

c. Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô/là một ngày trong trẻo, sáng sủa

CN VN

d. Dế Mèn trêu chị Cốc/là dại.

CN VN

\* Cấu tạo của vị ngữ.

a. Là + cụm danh từ.

b. Là + cụm danh từ.

c. Là + cụm danh từ.

d. Là + cụm tính từ

\* Điền cụm từ phủ định vào trước VN.

-Bà đỡ Trần *không phải* là người huyện Đông Triều.

**\* Ghi nhớ:**

Trong câu trần thuật có từ **là**:

-Vị ngữ thường do từ **là** kết hợp với danh từ (cụm danh từ) tạo thành. Ngoài ra, tổ hợp giữa từ **là** với động từ (cụm động từ) hoặc tính từ (cụm tính từ),... cũng có thể làm vị ngữ.

- Khi vị ngữ biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các cụm từ **không phải, chưa phải.**

**II. Các kiểu câu trần thuật đơn có từ *là*:**

**1. Ví dụ:**

**2. Nhận xét:**

-VN câu b trình bày cách hiểu

về sự vật, hiện tượng - > câu định nghĩa.

-VN câu agiới thiệu sự vật, hiện tượng - > câu giới thiệu.

- VN câu cmiêu tả đặc điểm, trạng thái sự vật - >câu miêu tả.

- VN câu d đánh giá đối với sự vật, hiện tượng - > câu đánh giá.

**\* Ghi nhớ:**

Có một số kiểu câu trần thuật đơn có từ là đáng chú ý như sau:

-Câu định nghĩa

-Câu giới thiệu

-Câu miêu tả

-Câu đánh giá

**III. Luyện tập**

**BT 1**:

Câu a,c,d, e là câu trần thuật đơn có từ *là*.

**BT 2:**

a.Hoán dụ /là gọi tên sự vật hiện tượng ... - > câu định nghĩa

CN VN

c. Tre / là cánh tay của người nông dân.

CN VN

**-** Tre /cũng là nguồn vui duy nhất của tuổi thơ.

CN VN

- Nhạc của trúc, nhạc của tre / là khúc nhạc của đồng quê.

CN VN

= > Câu miêu tả

d. Bồ các /là bác chim ri

CN VN

Chim ri /là dì sáo sậu

CN VN

Sáo sậu /là cậu sáo đen

CN VN

Sáo đen /là em tu hú

CN VN

Tu hú /là chú bồ các

CN VN

= > Cáu giới thiệu.

e. Khóc /là nhục.

CN VN

Rên/ hốn. Van/ yếu đuối.

CN VN CN VN

- Và dại khờ/ là những lũ người câm.

CN VN

= > Câu đánh giá.

**Bài tập củng cố**

**1.**Hãy cho biết tác dụng của mỗi câu trần thuật đơn có từ là sau đây :

a) Việc làm của Lang Liêu nhân ngày lễ Tiên vương là có hiếu.

b) Đất rừng phương Nam là truyện dài của Đoàn Giỏi.

c) Câu trần thuật đơn là loại câu do một cụm c – V tạo thành, dùng để giới thiệu, tả hoặc kể về một sự việc, sự vật hay để nêu một ý kiến.

d) Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam.

**2.**Đặt 12 câu trần thuật đơn có từ là, trong đó có : 3 câu thuộc kiểu câu định nghĩa, 3 câu thuộc kiểu câu giới thiệu, 4 câu thuộc kiểu câu miêu tả và 2 câu thuộc kiểu câu đánh giá.

**3.**a) Viết một đoạn văn ngắn miêu tả cảnh đẹp quê em trong đó có một câu trần thuật đơn giới thiệu và một câu trần thuật đơn miêu tả.

b) Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾNG VIỆT: CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN KHÔNG CÓ TỪ LÀ**

**I. Đặc điểm câu trần thuật đơn không có từ *là*.**

**1. Ví dụ 1 :**

**a.** Phú ông / mừng lắm .

C V( CTT)

**b.** Chúng tôi/ tụ họp ở góc sân .

C V (CĐT)

→ VN do CTT, CĐT tạo thành

**2. Ví dụ 2**

Phủ định:

a. ……..**không** mừng lắm

b……… **không** tụ họp ở góc sân.

**→ VN phủ định : không** *hoặc* **chưa.**

**Ghi nhớ**:

Trong câu trần thuật đơn không có từ là:

-Vị ngữ thường do động từ hoặc cụm động từ,tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành.

- Khi vị ngữ biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các từ không, chưa.

**II. Câu miêu tả và câu tồn tại**

**1. Ví dụ 1**

a. Đằng cuối bãi, hai câu bé con / tiến lại

TN C N VN

**→ C trước V. V miêu tả hành động: Câu miêu tả**

b. Đằng cuối bãi, tiến lại / hai câu bé con

Tr VN CN

**→ V trước C. V thông báo sự xuất hiện : Câu tồn tại**

-Chọn câu b

**🡪Ghi nhớ:**

-Những câu dùng để miêu tả hành động, trạng thái, đặc điểm,…của sự vật nêu ở chủ ngữ được gọi là câu miêu tả. Trong câu miêu tả, chủ ngữ dưng trước vị ngữ.

- Những câu dùng để thông báo về sự xuất hiện, tồn tại hoặc tiêu biến của sự vật được gọi là câu tồn tại. Một trong những cách tạo câu tồn tại là đảo chủ ngữ xuống sau vị ngữ.

**III. Luyện tập**

**Bài 1:**

**a. -** Bóng tre/ trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn

C V

🡪 Câu miêu tả

**-** Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng / mái đình, mái chùa cổ kính.

V C

🡪 Câu tồn tại

- Dưới bóng tre xanh, ta /gìn giữ một nền văn hóa lâu đời

C V

🡪Câu miêu tả

**b.** – Bên hàng xóm tôi có/ cái hang của Dế Choắt

V C

🡪 Câu tồn tại

- Dế Choắt/ là tên tôi đặt cho nó một cách chế giễu và trịch thượng thế.

C V

🡪 Câu miêu tả

**c.** - Dưới gốc tre, tua tủa / những mầm măng (câu tồn tại)

V C

- Măng / trồi lên nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lũy mà trỗi dậy

C V

🡪Câu miêu tả

**Bài 2:** Viết đoạn văn tả sân trường có dùng câu tồn tại.

Ngôi trường mà gắn bó với em biết bao kỷ niệm thân yêu nhất đó là ngôi trường mà hiện tại em đang học tập và rèn luyện. Ngôi trường mang tên trường THCS Chánh Phú Hòa. Trường nằm ngay phường Chánh Phú Hòa, rẽ ngay vào con ngõ công viên Đoàn Thị Liên nhỏ rất yên tĩnh không bị ồn ào bởi tiếng xe cộ hay cuộc sống của cư dân xung quanh. Ngôi trường rất sạch sẽ, gọn gàng và khang trang. Bóng của những cây xanh che mát cả sân trường và những hàng ghế đá là những nơi mà chúng em ngồi đọc bài và hóng mát. Sau mỗi giờ ra chơi, lại nhộn nhịp tiếng vui đùa của những bạn học sinh.

**Bài tập củng cố**

**1.**Cho đoạn trích sau đây :

“Trong gian phòng lớn tràn ngập ánh sáng, những bức tranh của thí sinh treo kín bốn bức tường. Bố, mẹ tôi kéo tôi chen qua đám đông để xem bức tranh của Kiều Phương đã được đóng khung, lồng kính. Trong tranh, một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như toả ra một thứ ánh sáng rất lạ”.

(Tạ Duy Anh)

a) Xác định câu trần thuật đơn và tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn trích.

b) Trong đoạn trích trên, câu nào miêu tả trạng thái, câu nào miếu tả hành động ?

**2.**Trong những câu sau đây, câu nào là câu miêu tả, câu nào là câu tồn tại ? Vì sao ?

“Mùa thu đã tới rồi. Từ trên bầu trời xuất hiện những áng mây lơ lửng. Từng đàn cò trắng nhẹ bay như trôi trên không gian tĩnh mịch. Không còn cái nắng gay gắt của mùa hạ nữa. Những ‘chiếc lá trên cây đã bắt đầu lìa cành tìm về với cội. Trên mặt ao lăn tăn những gợn sóng. Đâu đó vẳng lại những tiếng sáo diều ngân nga, tha thiết. Khung cảnh êm đềm của mùa thu gợi cho ta bao nhiêu kỉ niệm về một thời thơ ấu”.

(Quang Dương)

**3.**Những câu sau đây, câu nào miêu tả trạng thái, câu nào miêu tả hành động, câu nào miêu tả đặc điểm của sự vật?

– Đầu tôi to và nổi từng tảng, rất bướng.

(Tô Hoài)

– Trên bầu trời, mây đen kéo đến mù mịt.

– Chẳng hiểu sao tôi phải bám chặt lấy’mẹ.

– Xưa kia, cuộc sống của người dân da đỏ thiếu thốn đủ đường.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**DÀN Ý BÀI VĂN TẢ CẢNH – TẢ NGƯỜI**

**TẢ CẢNH:**

**TẢ CẢNH GIỜ RA CHƠI (Cảnh động**)

**\* Mở bài:** - Đến trường em được học rất nhiều điều hay và bổ ích

- Thời gian mà mỗi học sinh chúng em thích nhất khi ở trường là giờ ra chơi…

- Mỗi giờ ra chơi dù ngắn ngủi nhưng đều rất thú vị

**\* Thân bài:**

**- Trước giờ ra chơi** (đoạn 1)

- Sân trường yên tĩnh, vắng vẻ. Thấp thoáng chỉ thấy bóng dáng thầy giám thị đi lại và một số cô chú lao công đang làm việc…

- Miêu tả không gian (cây cối, chim chóc, nắng…)

- Trong các lớp học, các bạn học sinh…., thầy cô….

- Lớp tôi đang say sưa trong tiết học của môn…

- Bỗng một tiếng chuông “Reng…Reng…” báo hiệu giờ ra chơi đã đến.

- Thầy kết thúc bài giảng, lớp trưởng hô “nghiêm” chào thầy rồi chúng tôi ùa ra sân trường tận hưởng 20 phút thoải mái của giờ ra chơi.

**- Trong giờ ra chơi** (đoạn 2)

- Học sinh từ các lớp ùa ra sân trường như một bầy chim sẻ được sổ lồng tung bay.

- Các thầy cô cũng rời phòng học vào phòng giáo viên để nghỉ ngơi, thư giãn

- Khắp sân trường rộn rã hẳn lên bởi những tiếng cười, đùa của các bạn.

- Mỗi nhóm tìm một góc sân để chơi các trò chơi như: nhảy dây, đá cầu, kéo co, cầu lông…

- Dưới gốc cây phượng, có vài bạn nữ cùng ngồi ôn bài trước khi vào tiết học mới

- Góc khác lại có vài bạn nam ngồi trò chuyện với nhau, cười rúc rích

- Những chú chim trên cành cũng đua nhau hót ríu rít như muốn xuống chơi cùng chúng em

- Một cơn gió nhẹ thoảng qua, xua tan cái nóng mùa hè…

- Những chiếc áo khăn quàng đỏ phấp phới bay nổi bật trên những chiếc áo trắng của các bạn học sinh cùng với màu xanh biếc của những hàng cây tô điểm cho sân trường.

- Trong các nhóm đá cầu, trái cầu nhiều màu sắc bay qua bay lại. Những trận cầu gay cấn có rất nhiều khan giả đến xem và cổ vũ. Tiếng bàn tán xôn xao, tiếng cười nói thật vui nhộn, những tràng vỗ tay giòn giã.

- Khuôn mặt nhiều bạn đã lấm tấm những giọt mồ hôi nhưng nụ cười tươi rói vẫn nở trên môi.

**- Sau giờ ra chơi** (đoạn 3)

- Các bạn đang chơi hăng say thì một hồi chuông “Reng…Reng…” báo hiệu giờ ra chơi đã kết thúc

- Ai nấy đều lộ vẻ tiếc nuối nhưng cũng nhanh chóng dừng lại trò chơi và bước vào lớp học để học tiết tiếp theo

- Chúng em bước vào tiết học mới với tinh thần vui vẻ, phấn chấn vì đã được thư giãn nghỉ ngơi sau giờ ra chơi thú vị.

**Kết bài:**

- Sân trường lại trở về vẻ yên ắng. Những hàng cây…

- Khắp các lớp học lại vang lên tiếng….

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**ĐỀ THI HỌC KÌ THAM KHẢO**

**I. Đọc-Hiều (3 điểm)**

**Câu 1**: Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

“....Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Gía tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.....”

( Trích Ngữ văn 6, tập 2)

a. Đoạn trích trên rút ra từ văn bản nào? Cho biết tên tác giả? (0.5)

b. Cho biết đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt nào? (0.5)

c. Nội dung của đoạn trích trên ? (1.0)

d. Tìm biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích trên và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy? (1.0)

**II. Tập làm văn** ( 7 điểm)

**Câu 1**: **(2điểm)** Khi học xong đoạn trích trên em rút ra được bài học gì cho mình? Hãy viết đoạn văn (5-7 dòng) nói về bài học đó.

**Câu 2: Tập làm văn (5điểm)**

Hãy tả buổi lễ chào cờ đầu tuần ở trường em.

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6 - HỌC KÌ II**

**A/ VĂN BẢN:**

***I. Truyện và kí :***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác phẩm** | **Tác giả** | **Thể loại** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| 1 | Bài học đường đời đầu tiên  (Trích Dế Mèn phiêu lưu kí) | Tô Hoài | Truyện  ( Đoạn trích ) | Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò trêu chị Cốc đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình. | - Kể chuyện kết hợp với miêu tả.  - Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ.  - Sử dụng hiệu quả các phép tu từ.  - Lựa chọn lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc. | Tính kiêu căng của tuổi trẻ có thể làm hại người khác khiến ta phải ân hận suốt đời. |
| 2 | Sông nước Cà Mau  (Trích Đất rừng phương Nam) | Đoàn Giỏi | Truyện (Đoạn trích) | Cảnh sông nước Cà Mau có vẻ đẹp rộng lớn, hùng vĩ, đầy sức sống hoang dã. Chợ Năm Căn là hình ảnh cuộc sống tấp nập, trù phú, độc đáo ở vùng tận cùng phía nam Tổ quốc. | -Miêu tả từ bao quát đến cụ thể.  - Lựa chọn từ ngữ gợi hình, chính xác kết hợp với việc sử dụng các phép tu từ.  - Sử dụng ngôn ngữ địa phương.  - Kết hợp miêu tả và thuyết minh. | Sông nước Cà Mau là một đoạn trích độc đáo và hấp dẫn thể hiện sự am hiểu, tấm lòng gắn bó của nhà văn Đoàn Giỏi với thiên nhiên và con người vùng đất Cà Mau. |
| 3 | Bức tranh của em gái tôi | Tạ Duy Anh | Truyện ngắn | Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài hội họa, truyện bức tranh của em gái tôi cho thấy: Tình cảm trong sáng và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình. | - Kể chuyện bằng ngôi thứ nhất tạo nên sự chân thật cho câu chuyện.  - Miêu tả chân thực diễn biến tâm lí của nhân vật. | Tình cảm trong sáng nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét, đố kị. |
| 4 | Vượt thác  (Trích Quê nội) | Võ Quảng | Truyện  ( Đoạn trích ) | Bài văn miêu tả cảnh vượt thác của con thuyền trên sông Thu Bồn, làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ. | -Phối hợp miêu tả cảnh thiên nhiên và miêu tả ngoại hình , hành động của con người.  -Sử dụng phép nhân hóa so sánh phong phú và có hiệu quả.  -Lựa chọn các chi tiết miêu tả đặc sắc, chọn lọc.  Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, biểu cảm và gợi nhiều liên tưởng. | Vượt thác là một bài ca về thiên nhiên, đất nước quê hương, về người lao động ; từ đó đã kín đáo nói lên tình yêu đất nước, dân tộc của nhà văn. |
| 5 | Buổi học cuối cùng | An-phông-xơ Đô-đê | Truyện ngắn Pháp | Qua câu chuyện buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở vùng An- dát bị quân Phổ chiếm đóng và hình ảnh cảm động của thầy Ha-men, truyện đã thể hiện lòng yêu nước trong một biểu hiện cụ thể là tình yêu tiếng nói của dân tộc và nêu lên chân lí: “ Khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ , chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa của chốn lao tù”… | - Kể chuyện bằng ngôi thứ nhất.  - Xây dựng tình huống truyện độc đáo.  - Miêu tả tâm lí nhân vật qua tâm trạng suy nghĩ, ngoại hình.  - Ngôn ngữ tự nhiên, sử dụng câu văn biểu cảm, từ cảm thán và các hình ảnh so sánh. | -Tiếng nói là một giá trị văn hóa cao quý của dân tộc, yêu tiếng nói là yêu văn hóa của dân tộc. Tình yêu tiếng nói dân tộc là một biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước. Sức mạnh của tiếng nói dân tộc là sức mạnh của văn hóa, không một thế lực nào có thể thủ tiêu. |
| 6 | Cô Tô | Nguyễn Tuân | Kí | Vẻ đẹp tươi sáng, phong phú của cảnh sắc thiên nhiên vùng đảo Cô Tô và một nét sinh hoạt của người dân trên đảo Cô Tô. | - Khắc họa hình ảnh tinh tế, chính xác, độc đáo.  - Sử dụng các phép so sánh mới lạ và từ ngữ giàu tính sáng tạo. | Bài văn cho thấy vẻ đẹp độc đáo của thiên nhiên trên biển đảo Cô Tô, vẻ đẹp của người lao động. |
| 7 | Cây tre Việt Nam | Thép Mới | Kí | Cây tre là người bạn thân thiết lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam. Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu. Cây tre đã trở thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. | Kết hợp giữa chính luận và trữ tình.  Xây dựng hình ảnh phong phú chọn lọc vừa cụ thể vừa mang tính biểu tượng.  Lựa chọn lời văn giàu nhịp điệu và có tính biểu cảm cao.  Sử dụng thành công các phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ. | Văn bản cho thấy vẻ đẹp và sự gắn bó của cây tre với đời sống dân tộc ta. Qua đó cho thấy tác giả là người có hiểu biết về cây tre, có tình cảm sâu nặng có niềm tin và tự hào chính đáng về cây tre Việt Nam. |

**II. Thơ :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài thơ - năm sáng tác** | **Tác giả** | **Thể loại** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| 1 | Đêm nay Bác không ngủ  ( 1951) | Minh Huệ | Thơ ngũ ngôn | Bài thơ thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc rộng lớn của Bác Hồ với bộ đội , nhân dân và tình cảm kính yêu cảm phục của người chiến sĩ đối với Bác. | -Lựa chọn sử dụng thể thơ năm chữ kết hợp tự sự miêu tả và biểu cảm.  -Lựa chọn, sử dụng lời thơ giản dị có nhiều hình ảnh thể hiện tình cảm tự nhiên, chân thành.  -Sử dụng từ láy tạo giá trị gợi hình và biểu cảm khắc họa hình ảnh cao đẹp về Bác Hồ kính yêu. | Bài thơ thể hiện tấm lòng Yêu thương bao la của Bác Hồ với bộ đội và nhân dân; tình cảm kính yêu cảm phục của bộ đội của nhân dân ta đối với Bác. |
| 2 | Lượm  ( 1949) | Tố Hữu | Thơ bốn chữ | Bài thơ khắc họa hình ảnh Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em vẫn còn sống mãi với chúng ta. | -Sử dụng thể thơ bốn chữ giàu chất dân gian phù hợp với lối kể chuyện  -Sử dụng nhiều từ láy có giá trị gợi hình và giàu âm điệu.  -Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt: miêu tả, kể chuyện, biểu cảm.  -Kết cấu đầu cuối tương ứng | Bài thơ khắc họa hình ảnh chú bé hồn nhiên dũng cảm hi sinh vì nhiệm vụ kháng chiến. Đó là một hình tượng cao đẹp trong thơ Tố Hữu. |

**B/ TIẾNG VIỆT :**

***I. Các từ loại đã học :***

Phó từ .

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phó từ là gì | Các loại phó từ | |
| Phó từ đứng trước động từ, tính từ | Phó từ đứng sau động từ, tính từ |
| Phó từ là những từ chuyên đi kèm động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ.  Ví dụ : Dũng đang học bài . | Có tác dụng bổ sung một số ý nghĩa về thời gian ( đã, đang, sẽ...), về mức độ  ( rất, hơi, quá...), sự tiếp diễn tương tự  ( cũng, vẫn, cứ, còn...), sự phủ định ( không, chưa, chẳng), sự cầu khiến ( hãy, chớ, đừng) cho động từ, tính từ trung tâm. | Có tác dụng bổ sung một số ý nghĩa về mức độ ( quá, lắm...), về khả năng( được...), về khả năng ( ra, vào, đi...) |

***II. Các biện pháp tu từ trong câu :***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | So sánh | Nhân hóa | Ẩn dụ | Hoán dụ |
| Khái niệm | Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị những suy nghĩ tình cảm của con người. | Là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | Là gọi tên sự vật, hiện tượng,khái niệm bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có nét quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| Ví dụ | Mặt trăng tròn **như** cái đĩa bạc. | Từ trên cao, **chị** trăng **nhìn** em mỉm cười. | Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. ( ăn quả : hưởng thụ; trồng cây : người làm ra) | **Lớp** ta học chăm chỉ. |
| Các kiểu | 2 kiểu :  + So sánh ngang bằng:  ( Từ so sánh: như, giống như, tựa, y hệt, y như, như là...)  +So sánh không ngang bằng.  ( Từ so sánh: hơn, thua, chẳng bằng,...) | 3 kiểu nhân hóa :  - Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật.  - Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.  - Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người. | 4 kiểu ẩn dụ:  - Ẩn dụ hình thức.  - Ẩn dụ cách thức  - Ẩn dụ phẩm chất.  - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. | 4 kiểu hoán dụ:  - Lấy bộ phận để gọi toàn thể.  - Lấy cái cụ thể để gọi cái trìu tượng.  - Lấy dấu hiệu sự vật để gọi sự vật.  - Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng |

**III. Câu và cấu tạo câu :**

1. ***Các thành phần chính của câu :***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phân biệt thành phần chính với thành phần phụ | Vị ngữ | Chủ ngữ |
| Thành phần chính của câu là những thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được một ý trọn vẹn. Thành phần không bắt buộc có mặt được gọi là thành phần phụ.  VD : Trên sân trường, chúng em/ đang vui đùa. | - Là thành phần chính của câu có khả năng kết hợp với các phó từ chỉ quan hệ thời gian và trả lời cho các câu hỏi làm gì?, làm sao? hoặc là gì ?  - Thường là động từ hoặc cụm động từ, tính từ hoặc cụm tính từ, danh từ hoặc cụm danh từ.  - Câu có thể có một hoặc nhiều vị ngữ. | - Là thành phần chính của câu nêu tên sự vật, hiện tượng có hoạt động, đặc điểm, trạng thái,... được miêu tả ở vị ngữ. Chủ ngữ thường trả lời cho các câu hỏi: Ai?Con gì?...  - Thường là danh từ, đại từ hoặc cụm danh từ. Trong những trường hợp nhất định, động từ, tính từ hoặc cụm động từ, cụm tính từ cũng có thể làm chủ ngữ.  - Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ. |

***2. Cấu tạo câu :***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Câu trần thuật đơn | Câu trần thuật đơn có từ là | Câu trần thuật đơn không có từ là |
| Khái niệm | Là loại câu do một cụm C-V tạo thành, dùng để giới thiệu, tả hoặc kể một sự việc, sự vật hay để nêu một ý kiến . | - Vị ngữ thường do từ **là** kết hợp với danh từ ( cụm danh từ) tạo thành. Ngoài ra tổ hợp giữa từ là với động từ  ( cụm động từ) hoặc tính từ  ( cụm tính từ)...cũng có thể làm vị ngữ.  - Khi biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các cụm từ không phải, chưa phải. | - Vị ngữ thường do động từ hoặc cụm động từ, tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành.  - Khi vị ngữ biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các từ không, chưa.  + Câu miêu tả : chủ ngữ đứng trước vị ngữ, dùng miêu tả hành động, trạng thái, đặc điểm...của sự vật nêu ở chủ ngữ.  + Câu tồn tại : vị ngữ đứng trước chủ ngữ, dùng để thông báo sự xuất hiện, tồn tại hay tiêu biến của sự vật. |
| Ví dụ | *Tôi/ đi về*. | *Dế Mèn trêu chị Cốc/ là dại.* | *Chúng tôi / đang vui đùa.* |

***IV. Chữa lỗi về chủ ngữ, vị ngữ:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Câu thiếu chủ ngữ | Câu thiếu vị ngữ | Câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ | Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các thành phần câu |

***V. Dấu câu:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Dấu kết thúc câu ( đặt ở cuối câu ) | | |
| Dấu chấm | Dấu chấm hỏi | Dấu chấm than |
| - Là dấu kết thúc câu, được đặt ở cuối câu trần thuật ( đôi khi được đặt ở cuối câu cầu khiến)  - Ví dụ : *Tôi đi học.* | -Là dấu kết thúc câu được đặt ở cuối câu nghi vấn .  - Ví dụ : *Bạn làm bài toán chưa?* | -Là dấu kết thúc câu, được đặt ở cuối câu cầu khiến hoặc câu cảm thán .  - Ví dụ : *Hôm nay, trời đẹp quá !* |
| Dấu phân cách các bộ phận câu ( đặt trong nội bộ câu)  - Là dấu dùng để phân cách các bộ phận câu, được đặt trong nội bộ câu .  - Ví dụ : *Hôm nay, tôi đi học.* ( dấu phẩy ngăn cách trạng ngữ với nòng cốt câu )  *Lớp 6a1, lớp 6a2/ vừa hát vừa múa đẹp quá.* ( dấu phẩy ngăn cách chủ ngữ với chủ ngữ) | | |

**ĐỀ THAM KHẢO**

**ĐỀ 1:**

**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi.

“*Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phach phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi càng tôi trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.”*

*( Ngữ Văn 6- tập 2)*

**a.** Đoạn trích trên được trích trong văn bản nào? Ai là tác giả?

**b**. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy? Vì sao em biết ?

**c**. Tìm các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh? Hãy cho biết phép tu từ so sánh đó thuộc kiểu so sánh nào?

**d**. Cho biết nội dung của đoạn trích trên ?

**II. PHẦN TẬP LÀM VĂN**

**Câu 1.** Từ bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn. Em hãy rút ra bài học cho bản thân ?

**Câu 2:** Em hãy tả quang cảnh sân trường trong giờ ra chơi.

**ĐỀ 2:**

**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi.

“*Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cán chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ. Dượng Hương Thư đang vượt thác khác hẳn dượng hương Thư ở nhà, nói năng nhỏ nhẹ, tính nết nhu mì ai gọi cũng vâng vâng dạ dạ.”*

*( Ngữ Văn 6- tập 2)*

**a**. Đoạn trích trên được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

**b**. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy? Vì sao em biết ?

**c**. Tìm các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh? Đặt một câu có sử dụng phép tu từ so sánh.

**d**. Nêu nội dung đoạn trích?

**II. PHẦN TẬP LÀM VĂN**

**Câu 1.** Với tình hình biến đổi khí hậu ngày nay em sẽ làm gì để góp phần vào bảo vệ thiên nhiên, môi trường nơi em đang sinh sống?

**Câu 2:** Em hãy tả lại một người bạn mà em yêu quý.